

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành danh mục loại dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 được áp dụng cơ chế đặc thù trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2021;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 5487/TTr-SKHĐT ngày 31/8/2023 về việc đề xuất ban hành danh mục loại dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 được áp dụng cơ chế đặc thù trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành danh mục loại dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 được áp dụng cơ chế đặc thù trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ, bao gồm:

1. Đường giao thông thôn, bản phục vụ sản xuất kinh doanh và dân sinh (đường trục thôn, đường liên thôn, đường ngõ xóm, đường nội đồng).

2. Công trình xây dựng cơ sở hạ tầng thuộc mô hình khu dân cư “sáng” “xanh” “sạch” “đẹp” và “an toàn” (bao gồm: công trình rãnh thoát nước; cống thoát nước; kè, lát, chỉnh trang cảnh quan ao, hồ trong khu dân cư).

3. Kiên cố hóa kênh mương; công trình thủy lợi nội đồng (các tuyến do UBND xã quản lý).

4. Trạm y tế xã và các công trình phụ trợ (nếu có).

5. Công trình phục vụ nước sinh hoạt hợp vệ sinh cho người dân trên địa bàn xã, thôn, bản (công trình cấp nước tập trung, giếng khoan, giếng đào, bể chứa nước, đường ống cấp nước sạch đến hộ gia đình, bể lọc, bể chứa).

6. Nhà lớp học trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và các công trình phụ trợ (nếu có).

7. Nhà văn hóa của xã, thôn, bản và các công trình phụ trợ (nếu có).

8. Sân thể thao thôn, bản (sân bóng đá, bóng chuyền).

9. Chợ nông thôn.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan, tham mưu cho UBND tỉnh các nội dung liên quan đến việc ban hành thiết kế mẫu, thiết kế điển hình (hoặc hướng dẫn việc áp dụng các tiêu chuẩn về thiết kế để thực hiện trong trường hợp dự án có kỹ thuật không phức tạp, không cần thiết phải ban hành thiết kế mẫu, thiết kế điển hình), quy trình bảo trì công trình mẫu đối với các loại dự án: Trạm y tế xã và các công trình phụ trợ (nếu có); công trình phục vụ nước sinh hoạt hợp vệ sinh cho người dân trên địa bàn xã, thôn, bản (công trình cấp nước tập trung, giếng khoan, giếng đào, bể chứa nước, đường ống cấp nước sạch đến hộ gia đình, bể lọc, bể chứa); nhà lớp học trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và các công trình phụ trợ (nếu có); nhà văn hóa của xã, thôn, bản và các công trình phụ trợ (nếu có); sân thể thao thôn, bản (sân bóng đá, bóng chuyền); công trình xây dựng cơ sở hạ tầng thuộc mô hình khu dân cư “sáng” “xanh” “sạch” “đẹp” và “an toàn” (bao gồm: công trình rãnh thoát nước; cống thoát nước; kè, lát, chỉnh trang cảnh quan ao, hồ trong khu dân cư); chợ nông thôn.

2. Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan, tham mưu cho UBND tỉnh các nội dung liên quan đến việc ban hành thiết kế mẫu, thiết kế điển hình (hoặc hướng dẫn việc áp dụng các tiêu chuẩn về thiết kế để thực hiện trong trường hợp dự án có kỹ thuật không phức tạp, không cần thiết phải ban hành thiết kế mẫu, thiết kế điển hình), quy trình bảo trì công trình mẫu đối với loại dự án: Đường giao thông thôn, bản phục vụ sản xuất kinh doanh và dân sinh (đường trục thôn, đường liên thôn, đường ngõ xóm, đường nội đồng).

3. Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan, tham mưu cho UBND tỉnh các nội dung liên quan đến việc ban hành thiết kế mẫu, thiết kế điển hình (hoặc hướng dẫn việc áp dụng các tiêu chuẩn về thiết kế để thực hiện trong trường hợp dự án có kỹ thuật không phức tạp, không cần thiết phải ban hành thiết kế mẫu, thiết kế điển hình), quy trình bảo trì công trình

mẫu đối với loại dự án: Kiên cố hóa kênh mương; công trình thủy lợi nội đồng (các tuyến do UBND xã quản lý).

4. Đối với các dự án đã được UBND tỉnh ban hành thiết kế mẫu còn hiệu lực, yêu cầu các Sở rà soát, tham mưu cho UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật và điều kiện thực tế.

5. Sở Tài chính chủ trì hướng dẫn các địa phương thực hiện quyết toán đối với dự án được áp dụng cơ chế đặc thù theo Quyết định này.

6. Các chủ đầu tư, UBND cấp xã, UBND cấp huyện có trách nhiệm thực hiện các thủ tục đầu tư và triển khai các dự án được áp dụng cơ chế đặc thù đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định tại Chương IV Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022, được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ.

Điều 3. Bãi bỏ Quyết định số 3223/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 của UBND tỉnh ban hành danh mục loại dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 được áp dụng cơ chế đặc thù.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/9/2023.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 QĐ;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính (để b/c);
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp (để b/c);
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh Thanh Hóa;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: VT, THKH, VX, NN, CN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Minh Tuấn